

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 23-8-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân

2. Bà Trần Thị Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn QB, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Trung T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn QB, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Th có mặt còn anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày: Chị và anh Lê Trung T xây dựng gia đình với nhau năm 2014 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bất đồng trong việc phát triển kinh tế nên hay cãi nhau, thậm chí còn xúc phạm nhau. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung. Nay chị Th xác định không còn tình cảm với anh T nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung chị Th xác định có 01 con chung là Lê Nguyễn Nhật Thy, sinh ngày 19/10/2013, khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trung T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ... nhưng anh T đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Đồng thời, anh T không xuất trình tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không hòa giải được và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, **đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự**. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị giao con chung cho chị Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: đề nghị buộc chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Trung T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Th và anh Lê Trung T đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị Th và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh chị bất đồng quan điểm sống và trong việc phát triển kinh tế gia đình, chị Th xác định không còn tình cảm với anh T nên chị Th làm đơn ly hôn. Theo kết quả xác minh khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì do không kiểm chế được nên có xảy ra xô xát và chị Th đã làm đơn yêu cầu Công an xã Phi Tô giải quyết về việc anh T say rượu và có hành vi quậy phá. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, điều này cũng chứng tỏ anh T không có thiện chí để hòa giải cải thiện tình cảm vợ chồng với chị Th. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th và anh T được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Nhật Thy, sinh ngày 19/10/2013. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con còn anh T không có lời khai về vấn đề này. Xét thấy, cháu Thy đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Hơn nữa, cháu là con gái cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, giao con cho chị Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung chị Th xác định không có còn anh T không có lời khai về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Th, xử cho chị Nguyễn Thanh Th và anh Lê Trung T được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Lê Nguyễn Nhật Thy, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Nguyễn Thanh Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Lê Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013476 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Th đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (23/8/2023), riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy